

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ
ĐỐI VỚI VIỆC KHAI BÁO TẠM TRÚ CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI
TẠI VIỆT NAM TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 6017/QĐ-CAT-PV01, ngày 29/7/2026 của
Công an tỉnh Hưng Yên)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung đối với việc khai
báo tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.000253	Khai báo tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam	Thông tư số 87/2026/TT- BCA, ngày 09/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định cách thức thực hiện khai báo, tiếp nhận thông tin tạm trú của người nước ngoài tại Việt Nam	Quản lý xuất nhập cảnh	Công an cấp xã

**2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ đối với việc khai báo tạm trú
cho người nước ngoài tại Việt Nam**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.001437	Khai báo tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam qua Trang thông tin điện tử	Thông tư số 87/2026/TT- BCA, ngày 09/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định cách thức thực hiện khai báo, tiếp nhận thông tin tạm trú của người nước ngoài tại Việt Nam	Quản lý xuất nhập cảnh	Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG

1. Thủ tục hành chính: Khai báo tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam (thực hiện tại Công an cấp xã)

1.1 Trình tự thực hiện

Bước 1: Chuẩn bị thông tin, hồ sơ

Chủ sở hữu cơ sở lưu trú, người đại diện theo pháp luật của cơ sở lưu trú hoặc người được ủy quyền (sau đây gọi là người khai báo tạm trú) chuẩn bị thông tin, hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Khai báo tạm trú cho người nước ngoài

• Người khai báo tạm trú thực hiện khai báo tạm trú cho người nước ngoài qua môi trường điện tử tại hệ thống khai báo tạm trú điện tử hoặc bằng Phiếu khai báo tạm trú, cụ thể:

• Trường hợp khai báo qua môi trường điện tử: Truy cập hệ thống khai báo tạm trú điện tử tại địa chỉ: <https://tbltkbtt.bocongan.gov.vn/>, đăng nhập tài khoản khai báo và khai báo thông tin tạm trú theo yêu cầu của hệ thống. Việc khai báo phải thực hiện ngay khi người nước ngoài đến cơ sở lưu trú.

• Trường hợp khai báo bằng Phiếu khai báo tạm trú: Ghi đầy đủ, chính xác thông tin vào Phiếu khai báo tạm trú và chuyển trực tiếp Phiếu khai báo tạm trú cho Công an cấp xã trong thời hạn 12 giờ; đối với địa bàn vùng sâu, vùng xa trong thời hạn 24 giờ kể từ khi người nước ngoài đến cơ sở lưu trú. Trước khi chuyển Phiếu khai báo tạm trú theo thời hạn nêu trên, Phiếu khai báo tạm trú được gửi ngay bằng phương thức liên lạc phù hợp đến Công an cấp xã.

• Công an cấp xã tiếp nhận thông tin khai báo tạm trú.

• Trường hợp khai báo qua môi trường điện tử: Công an cấp xã tiếp nhận thông tin tạm trú của người nước ngoài được khai báo qua hệ thống khai báo tạm trú điện tử tại địa chỉ: <https://tbltkbtt.bocongan.gov.vn/>.

• Trường hợp khai báo bằng Phiếu khai báo tạm trú: Cán bộ Công an cấp xã được phân công thực hiện kiểm tra Phiếu khai báo tạm trú, trường hợp thông tin chưa đầy đủ thì yêu cầu người khai báo bổ sung ngay; thực hiện xác nhận, sao chụp, trả ngay Phiếu khai báo tạm trú cho người khai báo tạm trú và cập nhật ngay thông tin khai báo tạm trú của người nước ngoài vào hệ thống khai báo tạm trú điện tử thông qua tài khoản được cấp.

• Thời gian tiếp nhận: 24 giờ trong ngày, 07 ngày trong tuần.

Bước 3: Nhận kết quả

Người khai báo tạm trú nhận kết quả ngay sau khi khai báo đầy đủ theo quy định, cụ thể: nhận thông báo trên hệ thống khai báo tạm trú điện tử ngay sau khi khai đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của hệ thống tại địa chỉ: <https://tbltkbtt.bocongan.gov.vn/> hoặc nhận Phiếu khai báo tạm trú đã được Công

an cấp xã xác nhận ngay sau khi khai thông tin đầy đủ và chuyển trực tiếp Phiếu khai báo tạm trú cho Công an cấp xã theo quy định.

- Thời gian trả kết quả: 24 giờ trong ngày, 07 ngày trong tuần.

1.2. Cách thức thực hiện

- *Trực tuyến: thực hiện trên hệ thống khai báo tạm trú điện tử tại địa chỉ: <https://tbltkbtt.bocongan.gov.vn/>.*

- Trực tiếp: nộp Phiếu khai báo tạm trú tại Công an cấp xã.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- *Trường hợp thực hiện trực tuyến: Thông tin khai báo tạm trú bao gồm các thông tin sau đây của người nước ngoài: Họ tên, giới tính, ngày, tháng, năm sinh, quốc tịch, số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, thời hạn chứng nhận tạm trú hoặc gia hạn tạm trú hoặc thẻ tạm trú do cơ quan có thẩm quyền cấp và thời gian dự kiến tạm trú tại cơ sở lưu trú.*

- Trường hợp thực hiện trực tiếp: Phiếu khai báo tạm trú (mẫu NA17) ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định mẫu giấy tờ liên quan đến việc nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư số 57/2020/TT-BCA ngày 10/6/2020, Thông tư số 22/2023/TT-BCA ngày 30/6/2023 và Thông tư số 70/2026/TT-BCA ngày 25/5/2026.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết

- *Trường hợp khai báo qua hệ thống khai báo tạm trú điện tử: ngay sau khi hệ thống khai báo tạm trú điện tử tiếp nhận thông tin khai báo tạm trú của người nước ngoài.*

- Trường hợp khai báo bằng Phiếu khai báo tạm trú: ngay sau khi Công an cấp xã tiếp nhận, xác nhận Phiếu khai báo tạm trú theo đúng quy định của pháp luật.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Chủ sở hữu cơ sở lưu trú, người đại diện theo pháp luật của cơ sở lưu trú hoặc người được ủy quyền.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Công an cấp xã.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Thông tin khai báo tạm trú của người nước ngoài được hệ thống khai báo tạm trú điện tử tiếp nhận hoặc Phiếu khai báo tạm trú được Công an cấp xã xác nhận.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Phiếu khai báo tạm trú (mẫu NA17) ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định mẫu giấy tờ liên quan đến việc nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư số 57/2020/TT-BCA ngày

10/6/2020, Thông tư số 22/2023/TT-BCA ngày 30/6/2023 và Thông tư số 70/2026/TT-BCA ngày 25/5/2026.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Đối với trường hợp khai báo qua hệ thống khai báo tạm trú điện tử, người khai báo tạm trú phải có tài khoản khai báo do hệ thống cấp. Trường hợp chưa có tài khoản khai báo, người khai báo tạm trú truy cập hệ thống khai báo tạm trú điện tử tại địa chỉ <https://tbltkbtt.bocongan.gov.vn/> cung cấp thông tin của cơ sở lưu trú và thông tin của người khai báo theo yêu cầu của hệ thống để được cấp tài khoản khai báo. Trường hợp có thay đổi các thông tin liên quan đến tài khoản khai báo, người khai báo tạm trú phải cập nhật kịp thời trên hệ thống.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 51/2019/QH14, Luật số 23/2023/QH15, Luật số 103/2025/QH15 và Luật số 118/2025/QH15.

- Thông tư số 04/2015/TT-BCA, ngày 05/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định mẫu giấy tờ liên quan đến việc nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư số 57/2020/TT-BCA, Thông tư số 22/2023/TT-BCA và Thông tư số 70/2026/TT-BCA.

- Thông tư số 87/2026/TT-BCA, ngày 09/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định cách thức thực hiện khai báo, tiếp nhận thông tin tạm trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

*** Ghi chú: Phần in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.**